

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 254/2018/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Bùi Văn T**, sinh năm 1993.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm 11, thôn Đ, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Chị **Đặng Thị A**, sinh năm 1996.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm 11, thôn Đ, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, Khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5, Điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn T và chị Đặng Thị A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Bùi Văn T và chị Đặng Thị A thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Giao con chung là Đặng Gia B, sinh ngày 20/4/2014 cho chị Đặng Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc các bên có thoả thuận khác.

Anh Bùi Văn T cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ/tháng.

Anh Bùi Văn T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản, công sức và nợ chung: Các đương sự xác nhận không có và đều không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Bùi Văn T tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, gồm 150.000 đồng án phí giải quyết việc ly hôn và 150.000 đồng án phí giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002021 ngày 25/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Đức;
- THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Đức Hiệp